

Số: **317/2021/QĐST-HNGĐ**

Sóc Sơn, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 547/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thục O**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khối x, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông **Trịnh Trung K**, sinh năm 1975 Nơi cư trú: Khối x, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Nguyễn Thục O** và ông **Trịnh Trung K**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thục O và ông Trịnh Trung K cùng thống nhất xác định vợ chồng có 03 con chung: Trịnh Thị Phương L, sinh ngày 29/9/1997, Trịnh Phương L1, sinh ngày 19/3/2002 và Trịnh Việt A, sinh ngày 16/12/2004.

Ly hôn, ông Trịnh Trung K trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Việt A đến khi con chung của ông, bà thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Bà Nguyễn Thục O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Đối với con chung Trịnh Thị Phương L và Trịnh Phương L1 đã thành niên nên không đặt ra việc nuôi dưỡng, khi vợ chồng ly hôn.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên: Bà Nguyễn Thục O và ông Trịnh Trung K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Bà Nguyễn Thục O và ông Trịnh Trung K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Thục O tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/000xxxx ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Bà Nguyễn Thục O được trả lại 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Sóc Sơn;
- UBND xã P, Sóc Sơn, Hà Nội
(Số ĐK 62/Q01, ngày 21/9/1996);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Khoa